

Số: 09/2025/QĐST-HNGĐ

B, ngày 04 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TẠCH, TỈNH QU

Căn cứ các Điều 212, 213, 396 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 11/2025/TLST-VHNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Trần Thị M, sinh năm 1970; Nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Qu.

Và anh Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1969; Nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Qu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ tình cảm: Hai bên đương sự chị Trần Thị M và anh Nguyễn Văn Kh thống nhất thuận tình ly hôn vì tình cảm không còn.

2. Về con chung: Chị Trần Thị M và anh Nguyễn Văn Kh thống nhất trình bày quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung tên là Nguyễn M Phụng, sinh năm 1993; Nguyễn Hùng Phi, sinh năm 1996 và Nguyễn Hải Phú, sinh năm 1999; Hiện các con đã trưởng thành nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên đương sự chị Trần Thị M và anh Nguyễn Văn Kh thống nhất trình bày anh chị tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Chị Trần Thị M và anh Nguyễn Văn Kh thống nhất thỏa thuận anh Kh nộp 150.000 đồng và nộp thay cho chị M 150.000 đồng lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị M và anh Nguyễn Văn Kh.

- Về con chung: Chị Trần Thị M và anh Nguyễn Văn Kh thống nhất trình bày quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung tên là Nguyễn Minh Ph, sinh năm 1993; Nguyễn Hùng Ph, sinh năm 1996 và Nguyễn Hải Ph, sinh năm 1999; Hiện các con đã trưởng thành nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị M và anh Nguyễn Văn Kh thống nhất trình bày anh chị tự thoả thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị M và anh Nguyễn Văn Kh thống nhất thoả thuận anh Kh nộp 150.000 đồng và nộp thay cho chị M 150.000 đồng lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước. Nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Nga đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B theo biên lai số 0002875 ngày 07 tháng 5 năm 2025. Anh Kh đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát huyện B;
- UBND xã C
- (GCNĐKKH số 22 ngày 20/3/2024);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Thắm